

**NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC
VIỆT NAM**

**QUYẾT ĐỊNH số 1175/QĐ-NHNN ngày
28/10/2002 về việc phân công công
tác Ban lãnh đạo Ngân hàng Nhà
nước.**

**THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG
NHÀ NƯỚC**

*Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam số
01/1997/QH10 ngày 12 tháng 12 năm 1997;*

*Căn cứ Nghị định số 15/CP ngày 02/3/1993
của Chính phủ về nhiệm vụ, quyền hạn và trách
nhiệm quản lý nhà nước của Bộ, cơ quan ngang
Bộ;*

*Căn cứ Nghị quyết cuộc họp liên tịch Ban cán
sự Đảng và Ban lãnh đạo Ngân hàng Nhà nước
ngày 15 tháng 5 năm 2002 về việc phân công công
tác Ban lãnh đạo Ngân hàng Nhà nước,*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phân công công tác trong Ban lãnh đạo
Ngân hàng Nhà nước, cụ thể như sau:

1. Thống đốc Lê Đức Thuý:

Thực hiện các quyền hạn và trách nhiệm của
người đứng đầu Ngân hàng Nhà nước, chỉ đạo và
điều hành chung hoạt động của toàn ngành; trực
tiếp chỉ đạo, phụ trách các đơn vị: Vụ Tổ chức cán
bộ và đào tạo, Văn phòng Ngân hàng Nhà nước,
Vụ Tổng kiểm soát; Chủ tịch Hội đồng quản trị
Ngân hàng Chính sách xã hội; Thống đốc Việt

Nam tại các tổ chức tài chính - tiền tệ quốc tế:
Ngân hàng Thế giới, Quỹ Tiền tệ quốc tế và Ngân
hàng Phát triển Châu Á.

2. Phó Thống đốc Trần Minh Tuấn:

Làm nhiệm vụ Phó Thống đốc trực, thay mặt
Thống đốc điều hành công việc khi Thống đốc đi
công tác vắng hoặc được ủy quyền. Trực tiếp chỉ
đạo, phụ trách các đơn vị: Thanh tra Ngân hàng
Nhà nước, Vụ Các ngân hàng và tổ chức tín dụng
phi ngân hàng, Vụ Các tổ chức tín dụng hợp tác
Vụ Chiến lược phát triển ngân hàng, hệ thống
Quỹ Tín dụng nhân dân; Ủy viên Hội đồng quản
trị bảo hiểm tiền gửi Việt Nam; phụ trách công
tác Đoàn Thanh niên Ngân hàng Trung ương
Trưởng ban Ban bảo vệ chính trị nội bộ Ngân
hàng Nhà nước.

3. Phó Thống đốc Nguyễn Văn Giàu:

Giúp Thống đốc giải quyết các công việc được
ủy quyền; trực tiếp chỉ đạo phụ trách các đơn vị:
Vụ Tín dụng, Sở giao dịch Ngân hàng Nhà nước
Cục Công nghệ tin học ngân hàng, Trung tâm
Thông tin tín dụng, Ban Quản lý các dự án tín
dụng quốc tế; Chủ tịch Hội đồng thanh toán
Trưởng ban Ban điều hành nghiệp vụ thị trường
mở; thành viên Hội đồng quản lý Quỹ Hỗ trợ phát
triển; Ủy viên Ban chỉ đạo Nhà nước Cụm khí
điện - đạm Cà Mau; Ủy viên Hội đồng thẩm định
Nhà nước Dự án thủy điện Sơn La; Chủ tịch Cơ
đoàn Ngân hàng Việt Nam.

4. Phó Thống đốc Nguyễn Thị Kim Phụng:

Giúp Thống đốc giải quyết các công việc được
ủy quyền; trực tiếp chỉ đạo, phụ trách các đơn vị:
Vụ Nghiệp vụ phát hành và kho quỹ, Cục Quản
trị, Văn phòng đại diện Ngân hàng Nhà nước tại
thành phố Hồ Chí Minh, Tổng công ty Vàng bạc
đá quý Việt Nam và các doanh nghiệp trực thuộc
Ngân hàng Nhà nước; Ủy viên Ban chỉ đạo Dự án

Nhà máy lọc dầu số 1 Dung Quất; Bí thư Đảng ủy Ngân hàng Trung ương.

5. Phó Thống đốc Phùng Khắc Kế:

Giúp Thống đốc giải quyết các công việc được ủy quyền; trực tiếp chỉ đạo phụ trách các đơn vị: Vụ Chính sách tiền tệ, Vụ Quản lý ngoại hối, Vụ Quan hệ quốc tế, Vụ Pháp chế; Trưởng ban Ban điều hành Quỹ Dự trữ ngoại hối Nhà nước; Chủ tịch Thị trường ngoại tệ liên ngân hàng; Chủ tịch Hội đồng khoa học ngành ngân hàng; đại diện Ban lãnh đạo Ngân hàng Nhà nước phụ trách công tác thông tin đối ngoại ngành ngân hàng; Ủy viên Ủy ban Quốc gia về hợp tác kinh tế quốc tế; Ủy viên kiêm nhiệm Ủy ban Chứng khoán Nhà nước; Thống đốc phụ khuyết của Việt Nam tại các tổ chức tài chính - tiền tệ quốc tế: Ngân hàng Thế giới, Quỹ Tiền tệ quốc tế và Ngân hàng Phát triển Châu Á.

6. Phó Thống đốc Vũ Thị Liên:

Giúp Thống đốc giải quyết các công việc được ủy quyền: Trực tiếp chỉ đạo phụ trách các đơn vị: Vụ Kế toán tài chính, Thời báo Ngân hàng, Tạp chí Ngân hàng, Trung tâm Tuyên truyền báo chí, Học viện Ngân hàng; Chủ tịch Hội đồng thi đua ngành ngân hàng; Trưởng ban Ban Vì sự tiến bộ của phụ nữ ngành ngân hàng.

Điều 2. Ngoài các lĩnh vực công việc cụ thể đã được phân công trên, việc theo dõi các hoạt động ngân hàng tại các tỉnh phía Nam trên các lĩnh vực có liên quan do từng đồng chí Phó Thống đốc chỉ đạo, phụ trách, Thống đốc chỉ đạo chung; các chức danh kiêm nhiệm các nhiệm vụ cụ thể của mỗi đồng chí trong Ban lãnh đạo được thực hiện theo quyết định riêng (đã và sẽ ban hành), các chức danh thuộc các tổ chức Đảng, Đoàn thể được Ban cán sự Đảng Ngân hàng Nhà nước thông báo.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 487/QĐ-NHNN ngày 17/5/2002 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước.

Điều 4. Các đồng chí trong Ban lãnh đạo Ngân hàng Nhà nước; Thủ trưởng các đơn vị thuộc trụ sở chính Ngân hàng Nhà nước, các đơn vị sự nghiệp, Văn phòng đại diện Ngân hàng Nhà nước tại thành phố Hồ Chí Minh, các doanh nghiệp trực thuộc Ngân hàng Nhà nước; Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước các tỉnh, thành phố; Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc (Giám đốc) các tổ chức tín dụng chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Thống đốc Ngân hàng Nhà nước

LÊ ĐỨC THÚY

QUYẾT ĐỊNH số 1325/QĐ-NHNN ngày 28/11/2002 về việc chuẩn y Điều lệ về tổ chức và hoạt động của Ngân hàng Công thương Việt Nam.

**THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG
NHÀ NƯỚC**

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam số 01/1997/QH10 và Luật Các tổ chức tín dụng số 02/1997/QH10 ngày 12 tháng 12 năm 1997;

Căn cứ Nghị định số 15/CP ngày 02 tháng 3 năm 1993 của Chính phủ về nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm quản lý nhà nước của Bộ, cơ quan ngang Bộ;